TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **14**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 4 - 2019
V/v: Tranh chấp "*Ly hôn"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Văn Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Hạnh**
2. Ông **Nguyễn Đình Phc**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Bà Hồ Thị Bình** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* **Ông Tạ Văn Ph** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 508/2018/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐ-HNGĐ ngày 19/3/2019, giữa:

Nguyên đơn:* **Chị Hà Thị Ánh T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 114 đường Nguyễn Văn T, tổ 33E, khu phố 11, phường B, thành phố BH, tỉnh ĐN.

** Bị đơn:* **Anh Lê Thành Đ**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa 1, xã B, huyện Đồng Ph, tỉnh BPh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 19/10/2018, các văn bản đề ngày 28/12/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Ánh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ánh T và anh Lê Thành Đ chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh Phc thời gian đầu, thời gian từ năm 2016 đến nay vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh Đ không quan tâm đến gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, lúc về nhà lại chửi vợ con. Ngoài ra, anh Lê Thành Đ thường xuyên đi chơi và cặp với người phụ nữ khác, chị T đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Hiện nay thì vợ chồng sống

ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, do đó, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thành Đ.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống chị Hà Thị Ánh T và anh Lê Thành Đ có 01 con chung là cháu Lê Bảo Ng, sinh ngày 25/7/2014, chị T xin được quyền trực tiếp nuôi con chung đến khi con trưởng thành Đ 18 tuổi. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 28/12/2018, có yêu cầu anh Lê Thành Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tuy nhiên tại văn bản đề ngày 04/3/2019 và tại phiên tòa, chị T đã xin rút một phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án là chưa tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa chị T và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh Phc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng đã ly thân đã được một thời gian, anh Đ không có thiện chí hàn gắn, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ. Do đó, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Đ. Về con chung hiện nay chị T đang trực tiếp chăm sóc, quá trình tòa án giải quyết vụ án anh Lê Thành Đ không có ý kiến gì về việc nuôi con, nên yêu cầu nuôi con của chị T là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận cho chị T được nuôi con của chị T. Đình chỉ yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn rút yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị Hà Thị Ánh T khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Thành Đ, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thuận Hòa 1, xã B, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Đối với bị đơn anh Lê Thành Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 2, căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Ánh T và anh Lê Thành Đ chung sống với nhau một cách tự nguyện năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy Đ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định. Quá trình chung sống, chị T cho rằng vợ chồng sống hạnh Phc đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan

điểm, anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, lúc về nhà lại đánh đập chị T, vợ chồng sống ly thân. Đối với anh Lê Thành Đ biết việc chị T khởi kiện ly hôn nhưng anh Đ vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt theo các triệu tập của Tòa án. Từ đó thấy rằng, anh Đ không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng, bỏ mặc chị T muốn làm gì thì làm, Đ để thấy giữa hai người không còn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

[2] *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Trong thời gian chung sống chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Lê Bảo Ng, sinh ngày 25/7/2014. Hiện nay cháu Lê Bảo Ng đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án anh Lê Thành Đ vắng mặt, vì thế tòa án không ghi được ý kiến của anh Đ về yêu cầu nuôi con chung. Do vậy, để cuộc sống của con chung Lê Bảo Ng được đảm bảo thì cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Bảo Ng trưởng thành Đ 18 tuổi là phù hợp.

Do nguyên đơn chị T xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên cần đình chỉ giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do nguyên đơn không yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Hà Thị Ánh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ánh T, xử cho chị Hà Thị Ánh T được ly hôn với anh Lê Thành Đ.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 25/7/2014 cho chị Hà Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Bảo Ngọc trưởng thành Đ 18 tuổi.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con do chị Hà Thị Ánh T xin rút yêu cầu.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Ánh T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Hà Thị ÁnhT đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010647, quyển số 0213 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Chị Hà Thị Ánh T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thành Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Ph;
- Chị cục THADS huyện Đồng Ph;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Sơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ Pht, ngày 25 tháng 4 năm2019
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Văn Sơn**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Hạnh**
2. Ông **Nguyễn Đình Phc**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 508/2018/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐ-HNGĐ ngày 19/3/2019, giữa:

Nguyên đơn:* **Chị Hà Thị Ánh T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 114 đường Nguyễn Văn Tiên, tổ 33E, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

** Bị đơn:* **Anh Lê Thành Đ**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa 1, xã B, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ánh T, xử cho chị Hà Thị Ánh T được ly hôn với anh Lê Thành Đ.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 25/7/2014 cho chị Hà Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Bảo Ngọc trưởng thành Đ 18 tuổi.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con do chị Hà Thị Ánh T xin rút yêu cầu.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Ánh T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Hà Thị ÁnhT đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010647, quyển số 0213 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Chị Hà Thị Ánh T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thành Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Biên bản kết thúc lúc …… giờ…… Pht cùng ngày, đã được thông qua cho các thành viên cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Sơn